

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 486/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29-11-2024
“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hải
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thành
Bà Bùi Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương Ly – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 474/2024/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 479/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1967

Địa chỉ trước xuất cảnh: Xóm K, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An

Địa chỉ hiện nay: Quận O, bang C, Hoa Kỳ

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Xóm K, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Nguyễn Ngọc T đang sinh sống và làm việc tại Hoa Kỳ đã gửi đơn khởi kiện, bản tự khai - có xác nhận của Đ tại S đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, trình bày: Ngày 01/4/2008 anh và chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng anh sinh sống tại xóm K, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn,

khoảng cuối năm 2016 anh T đi làm ăn xa tại Hoa Kỳ đến nay chưa về Việt Nam lần nào. Thời gian đầu vợ chồng cũng thường xuyên liên lạc để cùng động viên chăm sóc con cái và chia sẻ sự thiếu thốn tình cảm với nhau. Tuy nhiên, do khoảng cách địa lý xa xôi đến khoảng cuối năm 2022, vợ chồng ít dần những cuộc gọi vì mỗi lần gọi đều có sự tranh cãi nhiều vấn đề trong cuộc sống. Nay tình trạng hôn nhân của chúng tôi đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, anh T làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị H

Về con chung: Anh T và chị H có 3 con chung là Nguyễn Ngọc T1 sinh ngày 24/10/2009, Nguyễn Ngọc Huyền T2 sinh ngày 14/09/2011 và Nguyễn Ngọc T3 sinh ngày 25/9/2014. Ly hôn, anh T chị H thỏa thuận giao 03 con cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Hiện nay, anh T đang sinh sống và làm việc tại Hoa Kỳ không có điều kiện về Việt Nam để trực tiếp giải quyết việc ly hôn với chị H. Do đó, anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vụ án vắng mặt anh. Đồng thời, anh đề nghị Tòa án gửi các văn bản cho anh thông qua chị Hoàng Thị Hà P, địa chỉ: Số C, đường H, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Chị P sẽ có trách nhiệm nhận và thông báo lại cho anh Nguyễn Ngọc T.

Theo đơn bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị H thừa nhận về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như anh T trình bày. Anh chị kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Sau khi cưới tình cảm vợ chồng bình thường, đến năm 2016 anh T đi làm ăn xa tại Hoa Kỳ đến nay chưa về Việt Nam lần nào. Nguyên nhân mâu thuẫn do khoảng cách địa lý quá xa, bất đồng về quan điểm sống. Nay, chị tự nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Nguyễn Ngọc T làm đơn xin ly hôn thì chị cũng đồng ý.

Về con chung: Anh T và chị H có 3 con chung là Nguyễn Ngọc T1 sinh ngày 24/10/2009, Nguyễn Ngọc Huyền T2 sinh ngày 14/09/2011 và Nguyễn Ngọc T3 sinh ngày 25/9/2014. Nếu vợ chồng ly hôn, chị Hợp đồng Ý giao cả hai con chung cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng

Về cấp dưỡng: Anh T và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại, chị Nguyễn Thị H đang ở Việt Nam nhưng do bận công việc nên chị không thể tham gia phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc T đang cư trú ở Hoa Kỳ, bị đơn anh Nguyễn Thị H có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 40 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vụ án ly hôn, không có tranh chấp về con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Ngọc T hiện đang ở Hoa Kỳ, các văn bản tố tụng của nguyên đơn nộp tại Tòa án như Đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin xử vắng mặt đều có xác nhận của Đ tại S chứng thực. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. đã được triệu tập hợp lệ, có đơn xin xét xử vắng mặt; Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị H là hợp pháp, có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống xa cách nhau, không quan tâm lẫn nhau, không tìm được tiếng nói chung. Cả hai bên đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên mong muốn ly hôn, hiện nay anh T đang sinh sống và làm việc tại Hoa Kỳ, chị H ở Việt Nam. Xét thấy, hôn nhân giữa anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Nguyễn Ngọc T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh T và chị H có 3 con chung là Nguyễn Ngọc T1 sinh ngày 24/10/2009, Nguyễn Ngọc Huyền T2 sinh ngày 14/09/2011 và Nguyễn Ngọc T3 sinh ngày 25/9/2014. Ly hôn anh T và chị H đều có nguyện vọng giao con chung cho anh T được quyền trực tiếp nuôi con. Xét nguyện vọng của hai bên là chính đáng, cần chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 37; Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 469; Điều 478; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Nguyễn Ngọc T

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Ngọc T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục có 3 con chung là Nguyễn Ngọc T1 sinh ngày 24/10/2009, Nguyễn Ngọc Huyền T2 sinh ngày 14/09/2011 và Nguyễn Ngọc T3 sinh ngày 25/9/2014 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0013414 ngày 04/11/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Anh Nguyễn

Ngọc T đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Anh Nguyễn Ngọc T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã N, huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Hải